THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 624/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 26 tháng 4 năm 2011

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Quy trình vận hành liên hồ chứa các hồ: Buôn Tua Srah, Buôn Kuốp, Srêpôk 3 và Srêpôk 4 trong mùa lũ hàng năm

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 20 tháng 5 năm 1998;

Căn cứ Pháp lệnh Phòng, chống lụt, bão ngày 20 tháng 3 năm 1993 và Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Phòng, chống lụt, bão ngày 24 tháng 8 năm 2000;

Căn cứ Pháp lệnh Khai thác và Bảo vệ công trình thủy lợi ngày 04 tháng 4 năm 2001;

Căn cứ Nghị định số 08/2006/NĐ-CP ngày 16 tháng 01 năm 2006 của Chính phủ về việc quy định chi tiết một số điều của Pháp lệnh Phòng, chống lụt, bão được sửa đổi, bổ sung ngày 24 tháng 8 năm 2000;

Căn cứ Nghị định số 143/2003/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2003 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi;

Căn cứ Nghị định số 72/2007/NĐ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2007 của Chính phủ về quản lý an toàn đập;

Căn cứ Nghị định số 112/2008/NĐ-CP ngày 20 tháng 10 năm 2008 của Chính phủ về quản lý, bảo vệ, khai thác tổng hợp tài nguyên và môi trường các hồ chứa thủy điện, thủy lợi;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy trình vận hành liên hồ chứa các hồ: Buôn Tua Srah, Buôn Kuốp, Srêpôk 3 và Srêpôk 4 trong mùa lũ hàng năm.

Điều 2. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

2. Bãi bỏ các quy định liên quan đến việc vận hành, điều tiết các hồ chứa: Buôn Tua Srah, Buôn Kuốp, Srêpôk 3 và Srêpôk 4 trái với Quy trình này. Các quy trình vận hành hồ chứa đã ban hành riêng cho từng hồ phải được sửa đổi bổ sung để phù hợp với Quyết định này.

Điều 3. Các Bộ trưởng: Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công thương, Giao thông vận tải, Khoa học và Công nghệ, Xây dựng; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh: Đắk Lắk và Đắk Nông; Trưởng Ban Chỉ đạo phòng, chống lụt, bão Trung ương; Chủ tịch Ủy ban sông Mê Công Việt Nam; Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG

Hoàng Trung Hải

QUY TRÌNH
VẬN HÀNH LIÊN HỒ CHỨA CÁC HỒ: BUÔN TUA SRAH, BUÔN KUỐP, SRÊPÔK 3 VÀ SRÊPÔK 4 TRONG MÙA LŨ HÀNG NĂM

(Ban hành kèm theo Quyết định số 624/QĐ-TTg ngày 26 tháng 4 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Từ ngày 01 tháng 8 đến 30 tháng 11 hàng năm, các hồ: Buôn Tua Srah, Buôn Kuốp, Srêpôk 3 và Srêpôk 4 phải vận hành theo nguyên tắc và thứ tự ưu tiên như sau:

1. Đảm bảo an toàn công trình:

a) Đảm bảo an toàn tuyệt đối cho các công trình thủy điện: Buôn Tua Srah, Buôn Kuốp và Srêpôk 3, không để mực nước hồ chứa vượt cao trình mực nước kiểm tra với mọi trận lũ có chu kỳ lặp lại nhỏ hơn hoặc bằng 1.000 năm;

b) Đảm bảo an toàn tuyệt đối cho công trình thủy điện Srêpôk 4, không để mực nước hồ chứa vượt cao trình mực nước gia cường với mọi trận lũ có chu kỳ lặp lại nhỏ hơn hoặc bằng 1.000 năm.

2. Góp phần giảm lũ cho hạ du và không gây biến động dòng chảy đột ngột vùng biên giới Việt Nam và Căm-pu-chia.

3. Đảm bảo hiệu quả phát điện.

Điều 2. Trong thời gian làm nhiệm vụ điều tiết lũ, việc vận hành các công trình xả của các hồ chứa phải thực hiện theo đúng quy trình vận hành công trình xả đã được ban hành, nhằm đảm bảo ổn định cho hệ thống công trình đầu mối.

Điều 3. Các chỉ tiêu kỹ thuật cơ bản của các hồ chứa

1. Hồ Buôn Tua Srah:

- Cao trình mực nước dâng bình thường: 487,50 m;
- Cao trình mực nước kiểm tra: 489,50 m.

2. Hồ Buôn Kuốp:

- Cao trình mực nước dâng bình thường: 412,00 m;
- Cao trình mực nước kiểm tra: 414,50 m.

3. Hồ Srêpôk 3:

- Cao trình mực nước dâng bình thường: 272,00 m;

- Cao trình mực nước kiểm tra: 275,00 m.

4. Hồ Srêpôk 4:

- Cao trình mực nước dâng bình thường: 207,00 m;

- Cao trình mực nước gia cường: 210,48 m.

Điều 4. Mực nước tương ứng với các cấp báo động lũ trên sông tại các trạm thủy văn được quy định tại Bảng 1.

Bảng 1. Mực nước tương ứng với các cấp báo động lũ

Sông	Trạm thủy văn	Báo động I (m)	Báo động II (m)	Báo động III (m)
Krong Nô	Đức Xuyên	427,5	429,5	431,5
Krong Ana	Giang Sơn	421,0	423,0	425,0
Srêpôk	Cầu 14	300,5	301,5	302,5
Srêpôk	Bản Đôn	171,0	173,0	175,0

Điều 5. Khi Trung tâm Khí tượng Thủy văn Quốc gia cảnh báo có khả năng xuất hiện lũ lớn ngoài thời gian quy định tại Điều 1, Trưởng Ban Chỉ đạo phòng, chống lụt, bão Trung ương quyết định việc vận hành các hồ: Buôn Tua Srah, Buôn Kuốp, Srêpôk 3 và Srêpôk 4 theo Quy trình này.

Chương II

VẬN HÀNH CÁC HỒ: BUÔN TUA SRAH, BUÔN KUỐP, SRÊPÔK 3 VÀ SRÊPÔK 4 TRONG MÙA LŨ

Điều 6. Nguyên tắc vận hành các hồ giảm lũ cho hạ du

1. Trong quá trình vận hành các hồ, cần theo dõi, cập nhật thông tin về lưu lượng thực đo và thông tin dự báo lưu lượng đến hồ 6 giờ tiếp theo để điều chỉnh quá trình xả cho phù hợp với tình hình thực tế.

2. Khi vận hành hồ chứa giảm lũ cho hạ du phải tuân thủ nghiêm ngặt theo quy định về trình tự, phương thức đóng mở cửa van các công trình xả được cấp có thẩm quyền ban hành.

3. Không cho phép sử dụng phần dung tích hồ từ cao trình mực nước dâng bình thường đến cao trình mực nước dâng gia cường hoặc mực nước kiểm tra để điều tiết giảm lũ.

4. Sau đỉnh lũ, phải đưa mực nước hồ về cao trình mực nước dâng bình thường.

5. Không được phép xả nước đón lũ với tổng lưu lượng lớn hơn lưu lượng đến hồ khi mực nước trạm thủy văn Bản Đôn vượt mức báo động III.

Điều 7. Vận hành hồ giảm lũ cho hạ du

1. Cao trình mực nước đón lũ của các hồ được quy định tại Bảng 2.

Bảng 2. Cao trình mực nước đón lũ của các hồ

Hồ	Buôn Tua Srah	Buôn Kuốp	Srêpôk 3
Mực nước hồ (m)	486,5	411,0	270,0

2. Ngưỡng lưu lượng gây lũ của các hồ được quy định tại Bảng 3.

Bảng 3. Ngưỡng lưu lượng gây lũ của các hồ

Hồ	Buôn Tua Srah	Srêpôk 3
Lưu lượng (m^3/s)	600	1000

3. Phối hợp các hồ vận hành xả nước đón lũ:

a) Khi mực nước hồ Buôn Tua Srah và hồ Srêpôk 3 thấp hơn mực nước quy định tại Bảng 2, mực nước hồ Buôn Tua Srah cao hơn 482,0 m, mực nước hồ Srêpôk 3 cao hơn 268,0 m; nếu lưu lượng đến hồ đã vượt ngưỡng quy định tại Bảng 3 đồng thời có cảnh báo xuất hiện hình thế thời tiết gây mưa lớn trong 48 giờ tới thì vận hành các hồ này duy trì ở mực nước hiện tại.

b) Khi mực nước hồ cao hơn mực nước quy định tại Bảng 2 và mực nước tại trạm thủy văn Bản Đôn đang ở dưới mức báo động III các hồ phối hợp xả nước đón lũ như sau:

- Hồ Buôn Tua Srah: Nếu dự báo trong 24 giờ tới lưu lượng đến hồ có khả năng vượt 600 m^3/s thì vận hành hồ xả nước đón lũ với tổng lưu lượng xả lớn hơn lưu lượng đến hồ để hạ dần mực nước hồ về cao trình mực nước đón lũ trong thời gian khoảng 24 giờ;

- Hồ Buôn Kuốp: Khi hồ Buôn Tua Srah bắt đầu xả nước đón lũ hoặc mực nước tại trạm thủy văn Giang Sơn đạt mức báo động II thì hồ Buôn Kuốp vận hành xả nước đón lũ với tổng lưu lượng xả lớn hơn lưu lượng đến hồ để đưa dần mực nước hồ về cao trình mực nước đón lũ trong thời gian khoảng 24 giờ;

- Hồ Srêpôk 3: Nếu dự báo trong 24 giờ tới lưu lượng đến hồ có khả năng vượt 1000 m^3/s thì vận hành hồ xả nước với tổng lưu lượng xả lớn hơn lưu lượng đến hồ để hạ dần mực nước hồ về cao trình mực nước đón lũ trong thời gian khoảng 24 giờ.

c) Hồ phải dừng quá trình xả nước đón lũ và chuyển sang chế độ vận hành giảm lũ cho hạ du khi xảy ra ít nhất một trong các trường hợp sau đây:

- Mực nước tại trạm thủy văn Bản Đôn đạt mức báo động III;

- Dự báo trong 6 đến 12 giờ tới lũ về hồ đạt đỉnh;

- Mực nước hồ đạt cao trình mực nước đón lũ được quy định tại Bảng 2.

4. Phối hợp vận hành các hồ giảm lũ cho hạ du:

a) Khi các hồ kết thúc quá trình xả nước đón lũ mà điều kiện để vận hành giảm lũ cho hạ du chưa xảy ra theo quy định tại Điểm b Khoản này thì vận hành hồ với tổng lưu lượng xả bằng lưu lượng đến hồ để duy trì mực nước hồ ở mức hiện tại.

b) Phối hợp vận hành giảm lũ cho hạ du của các hồ như sau:

- Hồ Buôn Tua Srah: Nếu dự báo trong 6 đến 12 giờ tới lũ về hồ đạt đỉnh hoặc dự báo mực nước tại trạm thủy văn Đức Xuyên có thể đạt đỉnh, căn cứ vào lưu lượng đến hồ và mực nước hồ thực đo hiện tại, vận hành hồ với tổng lưu lượng xả nhỏ hơn lưu lượng đến hồ để cắt giảm đỉnh lũ, đưa mực nước hồ đến mực nước dâng bình thường;

- Hồ Srêpôk 3: Nếu dự báo trong 6 đến 12 giờ tới lũ về hồ đạt đỉnh hoặc dự báo mực nước tại trạm thủy văn Bản Đôn có thể đạt đỉnh, căn cứ vào lưu lượng đến hồ và mực nước hồ thực đo hiện tại, vận hành hồ với tổng lưu lượng xả nhỏ hơn lưu lượng đến hồ để cắt giảm đỉnh lũ, đưa mực nước hồ đến mực nước dâng bình thường;

- Hồ Buôn Kuốp: Căn cứ vào lưu lượng đến hồ và mực nước hồ thực đo hiện tại vận hành hồ với tổng lưu lượng xả không lớn hơn lưu lượng đến hồ nhằm đưa dần mực nước hồ đến mực nước dâng bình thường.

c) Khi mực nước hồ đã đạt đến mực nước dâng bình thường thì kết thúc quá trình vận hành giảm lũ cho hạ du, vận hành hồ với tổng lưu lượng xả bằng lưu lượng đến hồ.

5. Vận hành hồ Srêpôk 4: Trong quá trình các hồ Buôn Tua Srah, Buôn Kuốp và Srêpôk 3 vận hành giảm lũ cho hạ du, hồ Srêpôk 4 vận hành để duy trì mực nước hồ không được vượt quá mực nước dâng bình thường.

6. Vận hành đảm bảo an toàn công trình: Khi mực nước các hồ đạt đến mực nước dâng bình thường mà lũ đến hồ còn tiếp tục tăng và có khả năng ảnh hưởng đến an toàn của công trình, thực hiện chế độ vận hành đảm bảo an toàn công trình theo Quy trình vận hành của các hồ: Buôn Tua Srah, Buôn Kuốp, Srêpôk 3 và Srêpôk 4 đã được cấp có thẩm quyền ban hành.

Chương III

QUY ĐỊNH TRÁCH NHIỆM VÀ TỔ CHỨC VẬN HÀNH CÁC HỒ CHỨA ĐỂ GIẢM LŨ CHO HẠ DU

Điều 8. Trách nhiệm của Trưởng Ban Chỉ đạo phòng, chống lụt, bão Trung ương

1. Quyết định cảnh báo và chỉ đạo thực hiện các biện pháp ứng phó với các tình huống lũ, lụt và xử lý những tình huống cấp bách ảnh hưởng đến an toàn hồ và hạ du vượt quá khả năng xử lý của địa phương và Bộ, ngành.

2. Trong trường hợp các hồ xả lũ khẩn cấp đảm bảo an toàn cho công trình đầu mối hoặc xảy ra sự cố bất thường phải báo cáo Thủ tướng Chính phủ để chỉ đạo xử lý kịp thời.

Điều 9. Trách nhiệm của Bộ trưởng Bộ Công thương

1. Chỉ đạo Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Công ty Thủy điện Buôn Kuốp và Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển điện Đại Hải thực hiện việc đảm bảo an toàn các hồ: Buôn Tua Srah, Buôn Kuốp, Srêpôk 3 và Srêpôk 4.

2. Chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra các đơn vị quản lý, vận hành các hồ thủy điện: Buôn Tua Srah, Buôn Kuốp, Srêpôk 3 và Srêpôk 4 (sau đây gọi chung là các đơn vị quản lý, vận hành hồ) vận hành các hồ theo đúng Quy trình này.

3. Trước khi các hồ xả lũ khẩn cấp đảm bảo an toàn cho công trình đầu mối, Bộ trưởng Bộ Công Thương phải báo cáo Thủ tướng Chính phủ, đồng thời báo cáo Trưởng Ban Chỉ đạo phòng, chống lụt, bão Trung ương để chỉ đạo chống lũ cho hạ du.

Điều 10. Trách nhiệm của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường

1. Chỉ đạo Cục Quản lý tài nguyên nước và các cơ quan chức năng thanh tra, kiểm tra việc vận hành các hồ chứa giảm lũ cho hạ du theo Quy trình này.

2. Chỉ đạo Trung tâm Khí tượng Thủy văn Quốc gia thực hiện công tác dự báo, cảnh báo và cung cấp số liệu khí tượng, thủy văn cho các đơn vị quản lý, vận hành hồ, Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Bộ Công thương, Ban Chỉ đạo phòng, chống lụt, bão Trung ương, Ủy ban sông Mê Công Việt Nam và Ủy ban nhân dân các tỉnh: Đắk Lắk và Đắk Nông theo quy định của Quy trình này.

3. Chỉ đạo Văn phòng Thường trực Ủy ban sông Mê Công Việt Nam phối hợp với Bộ Công thương, Tập đoàn Điện lực Việt Nam và các đơn vị quản lý, vận hành hồ thực hiện việc chia sẻ và thông báo kịp thời thông tin về vận hành và xả nước của hệ thống hồ chứa thủy điện cho các cơ quan chức năng của Căm-pu-chia theo quy định.

4. Trình Thủ tướng Chính phủ điều chỉnh Quy trình vận hành liên hồ trong trường hợp cần thiết.

Điều 11. Trách nhiệm của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

1. Chỉ đạo việc đảm bảo an toàn các công trình thủy lợi có liên quan.

2. Quyết định biện pháp xử lý các sự cố khẩn cấp đối với hệ thống công trình thủy lợi trên lưu vực sông Srêpôk, báo cáo kịp thời Thủ tướng Chính phủ và Trưởng Ban Chỉ đạo phòng, chống lụt, bão Trung ương.

Điều 12. Trách nhiệm của Giám đốc đơn vị quản lý, vận hành các hồ: Buôn Tua Srah, Buôn Kuốp, Srêpôk 3 và Srêpôk 4

1. Ban hành lệnh và tổ chức thực hiện vận hành hồ chứa thuộc phạm vi quản lý của mình theo quy định trong Quy trình này.

2. Tổ chức quan trắc, thu thập thông tin, theo dõi tình hình khí tượng, thủy văn, dự báo lưu lượng đến hồ, mực nước hồ, tính toán các phương án vận hành hồ chứa.

3. Trước khi vận hành mở các cửa đầu tiên để xả nước đón lũ phải thông báo trước ít nhất 02 giờ đến Ban Chỉ đạo phòng, chống lụt, bão Trung ương, Ủy ban nhân dân các tỉnh: Đắk Lắk, Đắk Nông, Ban Chỉ huy phòng, chống lụt, bão và tìm kiếm cứu nạn các tỉnh: Đắk Lắk, Đắk Nông.

Trường hợp có lệnh vận hành các cửa xả, Giám đốc đơn vị quản lý, vận hành các hồ: Buôn Tua Srah, Buôn Kuốp, Srêpôk 3 và Srêpôk 4 phải thông báo ngay đến Ban Chỉ đạo phòng, chống lụt, bão Trung ương, Ủy ban nhân dân các tỉnh: Đắk Lắk, Đắk Nông, Ban Chỉ huy phòng, chống lụt bão và Tìm kiếm cứu nạn các tỉnh: Đắk Lắk,

Đắk Nông, Trung tâm Khí tượng Thủy văn Quốc gia và các đơn vị quản lý, vận hành các hồ liên quan trên hệ thống sông.

Trường hợp có lệnh vận hành các cửa xả của hồ Buôn Tua Srah khi mực nước tại trạm thủy văn Đức Xuyên đang ở mức lớn hơn báo động III, Giám đốc đơn vị quản lý vận hành hồ Buôn Tua Srah phải thông báo ngay cho Ủy ban nhân dân các tỉnh: Đắk Lắk, Đắk Nông, Ban Chỉ huy phòng, chống lụt, bão và tìm kiếm cứu nạn các tỉnh: Đắk Lắk, Đắk Nông và các đơn vị quản lý vận hành các hồ: Buôn Kuốp, Srêpôk 3, Srêpôk 4.

Trường hợp có lệnh vận hành các cửa xả của hồ Buôn Kuốp, khi mực nước tại trạm thủy văn Cầu 14 đang ở mức lớn hơn báo động III, Giám đốc đơn vị quản lý vận hành hồ Buôn Kuốp phải thông báo ngay cho Ủy ban nhân dân các tỉnh Đắk Lắk, Đắk Nông, Ban Chỉ huy phòng, chống lụt, bão và tìm kiếm cứu nạn các tỉnh: Đắk Lắk, Đắk Nông và các đơn vị quản lý vận hành các hồ: Buôn Tua Srah, Srêpôk 3, Srêpôk 4.

Trường hợp có lệnh vận hành các cửa xả của hồ Srêpôk 3, khi mực nước tại trạm thủy văn Bản Đôn đang ở mức lớn hơn báo động III, Giám đốc đơn vị quản lý vận hành hồ Srêpôk 3 phải thông báo ngay cho Ủy ban nhân dân các tỉnh: Đắk Lắk, Đắk Nông, Ban Chỉ huy phòng, chống lụt, bão và tìm kiếm cứu nạn các tỉnh: Đắk Lắk, Đắk Nông và các đơn vị quản lý vận hành các hồ: Buôn Tua Srah, Buôn Kuốp, Srêpôk 4.

Trường hợp có lệnh vận hành các cửa xả của hồ Srêpôk 4, khi mực nước tại trạm thủy văn Bản Đôn đang ở mức lớn hơn báo động III, Giám đốc đơn vị quản lý hồ Srêpôk 4 phải thông báo ngay cho Ủy ban nhân dân các tỉnh: Đắk Lắk, Đắk Nông, Ban Chỉ huy phòng, chống lụt, bão và tìm kiếm cứu nạn các tỉnh: Đắk Lắk, Đắk Nông và các đơn vị quản lý vận hành các hồ: Buôn Tua Srah, Buôn Kuốp, Srêpôk 3.

4. Trường hợp các hồ xả lũ khẩn cấp đảm bảo an toàn cho công trình đầu mối, hoặc xảy ra những tình huống bất thường, không thực hiện được theo đúng Quy trình này thì Giám đốc các đơn vị quản lý, vận hành hồ liên quan phải báo cáo ngay với Bộ Công Thương, Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Ban Chỉ đạo phòng, chống lụt, bão Trung ương để chỉ đạo xử lý, đồng thời báo cáo Ủy ban nhân dân các tỉnh: Đắk Lắk và Đắk Nông biết để chỉ đạo xử lý theo thẩm quyền. Trường hợp mất thông tin liên lạc, thì Giám đốc các đơn vị quản lý, vận hành hồ liên quan phải chủ động triển khai ngay các biện pháp đối phó phù hợp.

5. Giám đốc đơn vị quản lý vận hành hồ Srêpôk 4 phải thực hiện thông báo kịp thời mọi thông tin cho các cơ quan chức năng của Căm-pu-chia theo quy định tại Khoản 5 Điều 15 Quy trình này.

Điều 13. Trách nhiệm về an toàn các công trình

1. Lệnh vận hành các hồ Buôn Tua Srah, Buôn Kuốp, Srêpôk 3, Srêpôk 4 điều tiết lũ trái với các quy định trong Quy trình này dẫn đến công trình đầu mối, hệ thống các công trình thủy lợi, giao thông và dân sinh ở hạ du bị mất an toàn thì người ra lệnh phải chịu trách nhiệm trước pháp luật.

2. Việc thực hiện sai lệnh vận hành dẫn đến công trình đầu mối, hệ thống các công trình thủy lợi, giao thông và dân sinh ở hạ du bị mất an toàn thì Giám đốc đơn vị quản lý, vận hành hồ liên quan phải chịu trách nhiệm trước pháp luật.

3. Trong quá trình vận hành công trình nếu phát hiện có nguy cơ xảy ra sự cố công trình đầu mối, đòi hỏi phải điều chỉnh tức thời thì Giám đốc đơn vị quản lý, vận hành hồ liên quan có trách nhiệm báo cáo sự cố, đề xuất phương án khắc phục với Ban Chỉ đạo phòng, chống lụt, bão Trung ương, Bộ Công Thương, Tập đoàn Điện lực Việt Nam để xử lý, đồng thời báo cáo Ban Chỉ huy phòng, chống lụt, bão và tìm kiếm cứu nạn các tỉnh: Đắk Lắk và Đắk Nông, Ủy ban nhân dân các tỉnh: Đắk Lắk, Đắk Nông để phối hợp trong chỉ đạo, thực hiện các biện pháp ứng phó khi phát hiện có nguy cơ xảy ra sự cố công trình đầu mối.

4. Nếu phát hiện sự cố các công trình thủy lợi ở hạ du thì Ủy ban nhân dân tỉnh nơi xảy ra sự cố có trách nhiệm báo cáo và đề xuất phương án khắc phục với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để xử lý, đồng thời báo cáo Ban Chỉ đạo phòng, chống lụt, bão Trung ương.

5. Tháng 7 hàng năm là thời kỳ tổng kiểm tra trước mùa lũ. Giám đốc đơn vị quản lý, vận hành hồ có trách nhiệm tổ chức kiểm tra các trang thiết bị, các hạng mục công trình và tiến hành sửa chữa để đảm bảo vận hành theo chế độ làm việc quy định, đồng thời báo cáo Bộ Công thương, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ban Chỉ đạo phòng, chống lụt, bão Trung ương và Tập đoàn Điện lực Việt Nam để theo dõi chỉ đạo.

Trường hợp có sự cố công trình và trang thiết bị, không thể sửa chữa xong trước ngày 31 tháng 7, Giám đốc các đơn vị quản lý, vận hành hồ liên quan phải báo cáo Bộ Công thương, Tập đoàn Điện lực Việt Nam để xử lý, đồng thời báo cáo Ban Chỉ đạo phòng, chống lụt, bão Trung ương để theo dõi chỉ đạo.

6. Việc quy kết trách nhiệm về sự mất an toàn của công trình nêu trong các khoản 1, 2, 3, 4 và 5 Điều này do cơ quan thanh tra, điều tra thực hiện theo quy định của pháp luật.

Điều 14. Trách nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh: Đắk Lắk, Đắk Nông, Trưởng Ban Chỉ huy phòng, chống lụt, bão và tìm kiếm cứu nạn các tỉnh: Đắk Lắk, Đắk Nông.

1. Quyết định cảnh báo và chỉ đạo thực hiện các biện pháp ứng phó với tình huống lũ, lụt trên địa bàn; chỉ đạo, giám sát các đơn vị quản lý, vận hành hồ liên quan trên địa bàn thực hiện vận hành các hồ chứa theo đúng Quy trình này.

2. Tổ chức thường trực, cập nhật, theo dõi diễn biến tình hình thời tiết, mưa lũ trên địa bàn và vận hành của các hồ chứa: Buôn Tua Srah, Buôn Kuốp, Srêpôk 3 và Srêpôk 4 để chỉ đạo phòng chống lũ, lụt và xử lý các tình huống bất thường có ảnh hưởng đến an toàn vùng hạ du.

3. Khi nhận được thông báo về việc mở cửa xả các hồ: Buôn Tua Srah, Buôn Kuốp, Srêpôk 3, Srêpôk 4, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh: Đắk Lắk, Đắk Nông, Trưởng Ban Chỉ huy phòng, chống lụt, bão và tìm kiếm cứu nạn các tỉnh: Đắk Lắk, Đắk Nông phải triển khai ngay các biện pháp đối phó phù hợp với từng tình huống nhằm hạn chế thiệt hại do việc mở các cửa xả gây ra.

Điều 15. Chế độ và phương thức thông tin, báo cáo vận hành công trình

1. Thông báo việc đóng, mở các cửa xả lũ của các hồ: Buôn Tua Srah, Buôn Kuốp, Srêpôk 3, Srêpôk 4 đến Ban Chỉ đạo phòng, chống lụt, bão Trung ương, Ủy ban nhân dân các tỉnh: Đắk Lắk, Đắk Nông và Ban Chỉ huy phòng, chống lụt, bão và tìm kiếm cứu nạn các tỉnh: Đắk Lắk, Đắk Nông, Trung tâm Khí tượng Thủy văn Quốc gia và các đơn vị quản lý, vận hành hồ liên quan do Giám đốc các đơn vị quản lý, vận hành hồ thực hiện.

2. Thông báo việc đóng, mở các cửa xả lũ của các hồ: Buôn Tua Srah, Buôn Kuốp, Srêpôk 3, Srêpôk 4 đến Ban Chỉ huy phòng, chống lụt, bão và tìm kiếm cứu nạn các huyện, thị xã, thành phố bị ảnh hưởng của việc vận hành cửa xả của các hồ liên quan do Ban Chỉ huy phòng, chống lụt, bão và tìm kiếm cứu nạn các tỉnh: Đắk Lắk, Đắk Nông thực hiện.

3. Các thông báo, kiến nghị, trao đổi có liên quan đến việc vận hành điều tiết lũ của các hồ: Buôn Tua Srah, Buôn Kuốp, Srêpôk 3, Srêpôk 4 đều phải thực hiện bằng văn bản, đồng thời bằng fax, thông tin trực tiếp qua điện thoại, chuyển bản tin bằng mạng vi tính, sau đó văn bản gốc được gửi để theo dõi, đối chiếu và lưu hồ sơ quản lý.

4. Khi vận hành các công trình xả theo chế độ khẩn cấp, Giám đốc các đơn vị quản lý, vận hành hồ liên quan phải thông báo ngay và báo cáo liên tục cho Ủy ban nhân dân các tỉnh: Đắk Lắk, Đắk Nông, Ban Chỉ huy phòng, chống lụt, bão và tìm kiếm cứu nạn các tỉnh: Đắk Lắk, Đắk Nông, đồng thời báo cáo Ban Chỉ đạo phòng, chống lụt, bão Trung ương, Bộ Công Thương, Tập đoàn Điện lực Việt Nam để chỉ đạo chống lũ cho hạ du và thông báo cho các chủ công trình ở hạ du kịp thời phối hợp xử lý.

5. Đơn vị quản lý, vận hành hồ Srêpôk 4 chịu trách nhiệm cung cấp thông tin về vận hành, xả nước cho Ủy ban sông Mê Công Việt Nam và các cơ quan chức năng của Căm-pu-chi-a theo quy trình như sau:

a) Trong trường hợp vận hành bình thường, cần thông báo kế hoạch xả nước hai tuần tiếp theo bằng đường fax trước 7 ngày cho các cơ quan: Ủy ban sông Mê Công Căm-pu-chi-a; Tỉnh trưởng tỉnh Mondulkiri; Sở Tài nguyên nước và Khí tượng tỉnh Mondulkiri và Ủy ban sông Mê Công Việt Nam.

b) Trong trường hợp vận hành đặc biệt (xả nước, tích nước...) có kế hoạch trước, cần thông báo trước 7 ngày bằng đường fax cho Ủy ban sông Mê Công Việt Nam để thông báo cho phía Căm-pu-chi-a.

c) Trong trường hợp xả lũ gây biến động lớn về mực nước ở hạ du hoặc xả lũ khẩn cấp, cần thông báo bằng đường fax khẩn cho các cơ quan: Ủy ban sông Mê Công Việt Nam, Ủy ban sông Mê Công Căm-pu-chi-a, Tỉnh trưởng tỉnh Mondulkiri, Sở Tài nguyên nước và Khí tượng tỉnh Mondulkiri và phối hợp chặt chẽ với Ủy ban sông Mê Công Việt Nam đảm bảo thông tin kịp thời cho các cơ quan liên quan của Căm-pu-chi-a, hạn chế tối đa tổn thất do xả lũ.

6. Các đơn vị quản lý, vận hành các hồ Buôn Tua Srah, Buôn Kuốp, Srêpôk 3 chịu trách nhiệm chia sẻ và thông báo kịp thời các thông tin về vận hành, điều tiết cho đơn vị quản lý, vận hành hồ Srêpôk 4 nhằm đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ thông báo cho phía Căm-pu-chi-a.

Điều 16. Trách nhiệm về cung cấp thông tin, số liệu

1. Khi nhận định có khả năng xuất hiện lũ tại Bản Đôn, Trung tâm Khí tượng Thủy văn Quốc gia - Bộ Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm cung cấp cho Ban Chỉ đạo phòng, chống lụt, bão Trung ương, Bộ Công thương, Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Ban Chỉ huy phòng, chống lụt, bão và tìm kiếm cứu nạn các tỉnh: Đắk Lắk, Đắk Nông và các đơn vị quản lý, vận hành hồ liên quan các số liệu sau:

a) Các trị số thực đo: Số liệu mưa, mực nước, lưu lượng của toàn bộ mạng quan trắc thuộc hệ thống sông Srêpôk trong 24 giờ qua.

b) Định kỳ 6 giờ một lần các trị số dự báo: Mực nước và lưu lượng 6 giờ, 12 giờ, 18 giờ, 24 giờ tới của các trạm Đức Xuyên, Giang Sơn, Cầu 14, Bản Đôn.

c) Báo cáo tình hình thời tiết 24 giờ qua và nhận định xu thế diễn biến thời tiết 24 giờ tới, trước 15 giờ hàng ngày.

Việc cung cấp các thông tin trên, được thực hiện theo một trong các phương thức sau:

- Bằng fax;

- Chuyển bản tin bằng liên lạc;

- Chuyển bản tin bằng mạng vi tính;

- Thông tin trực tiếp qua điện thoại.

2. Công ty Thủy điện Buôn Kuốp, Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển điện Đại Hải có trách nhiệm:

a) Khi Trung tâm Khí tượng Thủy văn Quốc gia phát bản tin cảnh báo có khả năng xảy ra lũ tại Bản Đôn thì thực hiện chế độ quan trắc, thu thập thông tin, dữ liệu về khí tượng, thủy văn do Bộ Công thương quy định về lưu lượng, mực nước, chế độ lũ và dự báo mực nước hồ, lưu lượng đến và lưu lượng xả trong 24 giờ tới của các hồ: Buôn Tua Srah, Buôn Kuốp, Srêpôk 3 và Srêpôk 4.

b) Định kỳ 6 giờ một lần báo cáo cho Ban Chỉ đạo phòng, chống lụt, bão Trung ương, Ban Chỉ huy phòng, chống lụt, bão và tìm kiếm cứu nạn các tỉnh: Đắk Lắk và Đắk Nông, Bộ Công thương, Trung tâm Khí tượng Thủy văn Quốc gia và thông báo cho các đơn vị quản lý, vận hành hồ liên quan số liệu của tất cả các lần quan trắc, đo đạc được thực hiện theo chế độ lũ, gồm:

- Mực nước thượng lưu, mực nước hạ lưu các hồ;

- Lưu lượng đến hồ, lưu lượng xả, lưu lượng tháo qua tuabin;

- Bản tin dự báo mực nước hồ và lưu lượng đến hồ, lưu lượng dự kiến xả trong 24 giờ.

c) Báo cáo Ban Chỉ đạo phòng, chống lụt, bão Trung ương, Ban Chỉ huy phòng, chống lụt, bão và tìm kiếm cứu nạn các tỉnh: Đắk Lắk và Đắk Nông, Bộ Công thương, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Tập đoàn Điện lực Việt Nam về trạng thái làm việc của công trình trong thời gian lũ./.

KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG

Hoàng Trung Hải

Phụ lục

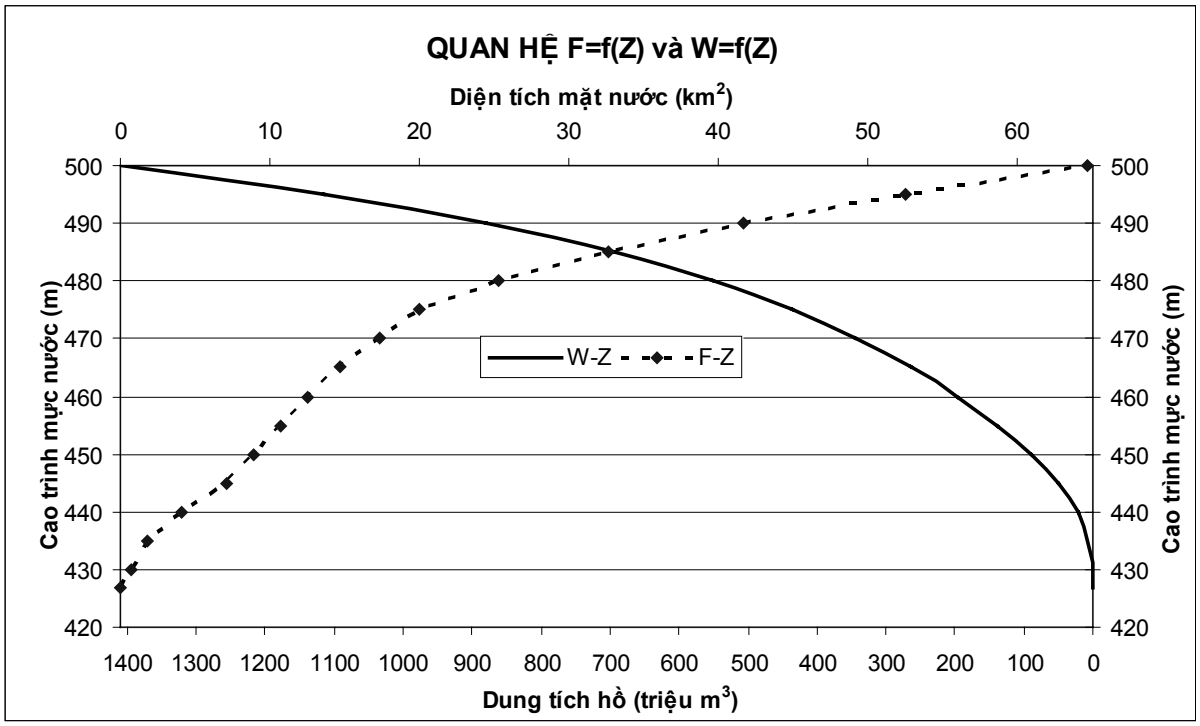
BẢNG TRA VÀ BIỂU ĐỒ QUAN HỆ
MỰC NƯỚC, DIỆN TÍCH VÀ DUNG TÍCH CÁC HỒ CHỨA

(Ban hành kèm theo Quyết định số 624/QĐ-TTg ngày 26 tháng 4 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ)

I. HỒ CHỨA BUÔN TUA SRAH

Bảng tra quan hệ F = f(Z) và W = f(Z) hồ chứa thủy điện Buôn Tua Srah

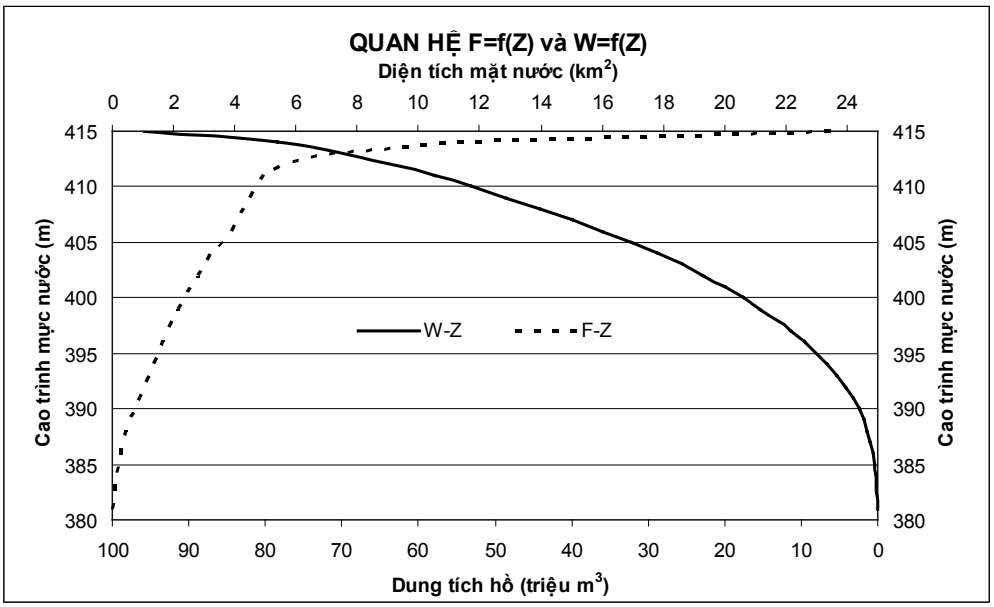
TT	Mực nước hồ (Z), m	Diện tích mặt nước (F), km^2	Thể tích (W), triệu m^3	TT	Mực nước hồ (Z), m	Diện tích mặt nước (F), km^2	Thể tích (W), triệu m^3
1	427	0,00	0,00	9	465	14,73	264,29
2	430	0,77	0,77	10	470	17,29	344,25
3	435	1,85	7,13	11	475	19,97	437,34
4	440	4,15	21,75	12	480	25,24	550,11
5	445	7,07	49,47	13	485	32,59	694,31
6	450	8,89	89,30	14	490	41,64	879,43
7	455	10,71	138,23	15	495	52,46	1114,15
8	460	12,52	196,24	16	500	64,65	1406,40



II. HỒ CHỨA BUÔN KUỐP

Bảng tra quan hệ F = f(Z) và W = f(Z) hồ chứa thủy điện Buôn Kuốp

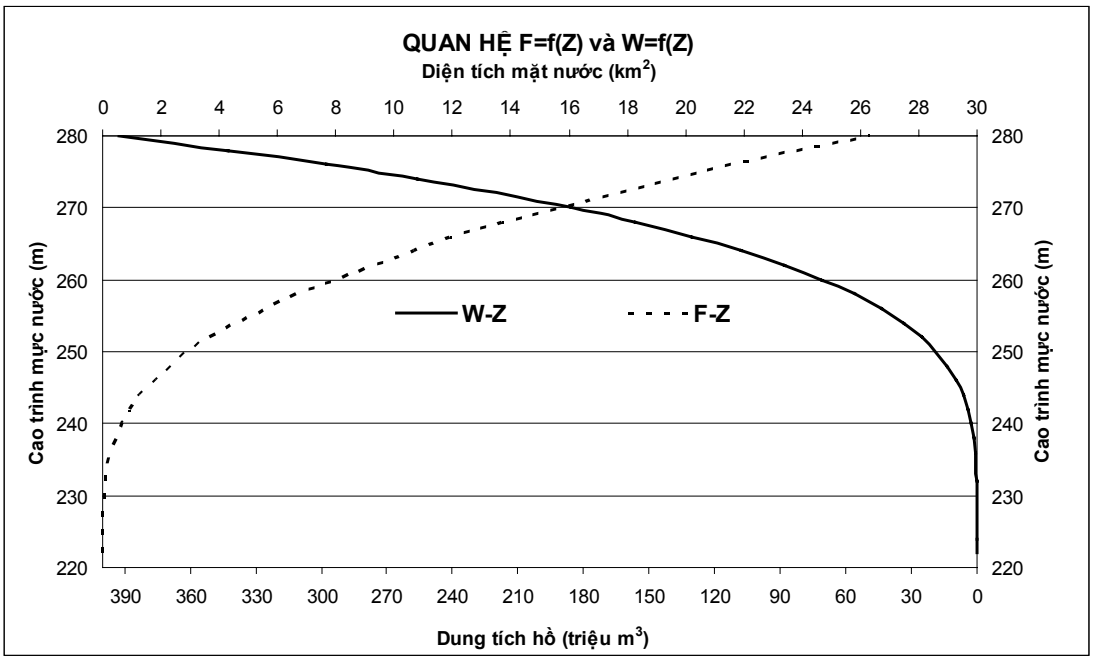
TT	Mực nước hồ (Z), m	Diện tích mặt nước (F), km^2	Thể tích (W), triệu m^3	TT	Mực nước hồ (Z), m	Diện tích mặt nước (F), km^2	Thể tích (W), triệu m^3
1	381	0	0	18	400	2,36	17,55
2	384	0,16	0,16	19	401	2,58	20,02
3	385	0,21	0,34	20	402	2,79	22,71
4	386	0,29	0,59	21	403	3,05	25,63
5	387	0,37	0,92	22	404	3,21	28,76
6	388	0,44	1,32	23	405	3,66	32,19
7	389	0,55	1,82	24	406	3,88	35,95
8	390	0,74	2,46	25	407	4,1	39,94
9	391	0,9	3,28	26	408	4,3	44,14
10	392	1,04	4,25	27	409	4,51	48,55
11	393	1,22	5,37	28	410	4,71	53,15
12	394	1,36	6,66	29	411	4,95	57,98
13	395	1,49	8,08	30	412	5,57	63,24
14	396	1,63	9,64	31	413	6,82	69,43
15	397	1,81	11,36	32	414	11,52	78,49
16	398	1,97	13,25	33	415	23,63	95,71
17	399	2,14	15,3				



III. HỒ CHỨA SRÊPÔK 3

Bảng tra quan hệ F = f(Z) và W = f(Z) hồ chứa thủy điện Srêpôk 3

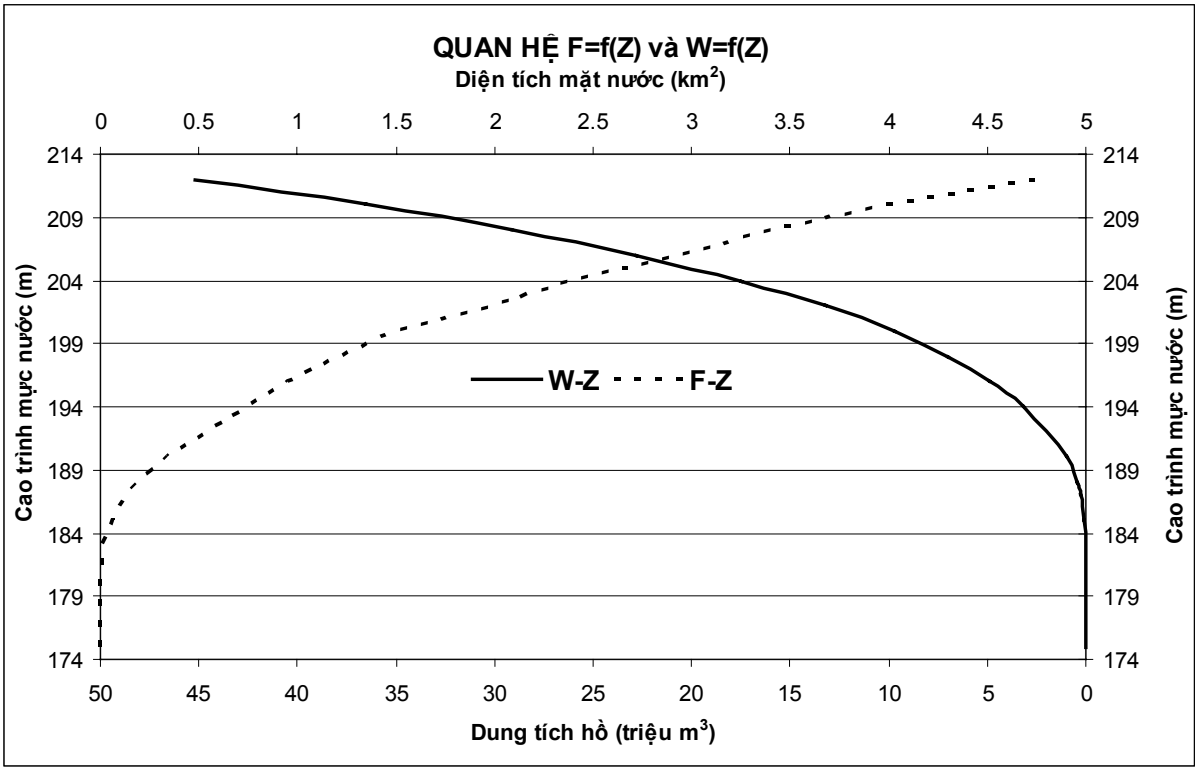
TT	Mực nước hồ (Z), m	Diện tích mặt nước (F), km^2	Thể tích (W), triệu m^3	TT	Mực nước hồ (Z), m	Diện tích mặt nước (F), km^2	Thể tích (W), triệu m^3
1	222	0,00	0,00	16	252	3,677	25,466
2	224	0,001	0,001	17	254	4,557	33,684
3	226	0,002	0,004	18	256	5,629	43,851
4	228	0,010	0,015	19	258	6,652	56,118
5	230	0,032	0,055	20	260	7,927	70,678
6	232	0,107	0,186	21	262	9,309	87,896
7	234	0,113	0,406	22	264	10,723	107,91
8	236	0,254	0,764	23	266	11,907	130,53
9	238	0,436	1,446	24	268	13,716	156,13
10	240	0,659	2,533	25	270	15,751	185,58
11	242	0,936	4,120	26	272	17,676	128,99
12	244	1,279	6,326	27	274	19,540	256,19
13	246	1,843	9,431	28	276	21,596	297,30
14	248	2,338	13,602	29	278	23,775	342,66
15	250	2,937	18,886	30	280	26,299	392,64



IV. HỒ CHỨA SRÊPÔK 4

Bảng tra quan hệ F = f(Z) và W = f(Z) hồ chứa thủy điện Srêpôk 4

TT	Mực nước hồ (Z), m	Diện tích mặt nước (F), km^2	Thể tích (W), triệu m^3	TT	Mực nước hồ (Z), m	Diện tích mặt nước (F), km^2	Thể tích (W), triệu m^3
1	175	0,00	0,000	10	196	0,95	4,856
2	178	0,00	0,001	11	198	1,21	7,011
3	180	0,00	0,005	12	200	1,49	9,707
4	183	0,01	0,022	13	202	1,98	13,167
5	185	0,06	0,099	14	204	2,37	17,505
6	187	0,13	0,282	15	206	2,92	22,780
7	188	0,19	0,439	16	208	3,41	29,103
8	190	0,34	0,960	17	210	4,00	36,503
9	194	0,74	3,169	18	212	4,74	45,233



VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ XUẤT BẢN
Điện thoại: 080.44597 - 04.38231182
Fax : 080.44517
Địa chỉ: 1 Hoàng Hoa Thám, Ba Đình, HN
Email: congbaovpcp@cpt.gov.vn
In tại Xí nghiệp Bản đồ 1 - Bộ Quốc phòng

Giá: 10.000 đồng